

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2022

V/v: *Ly hôn giữa
chị Ph và anh Th.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng Ph, sinh năm 1983; có mặt.

Đăng ký HKTT: Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27, phân trại K 3, trại giam số 5, thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-11-202, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn Th do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-3-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 03

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th nghiện ma túy, thường xuyên nói dối gia đình, dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra đánh, cãi nhau. Chị và gia đình đã khuyên nhủ, động viên anh Th từ bỏ ma túy, thậm chí còn làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật cho anh Th đi cai nghiện bn ma túy vào năm 2012 nhưng sau đó anh Th vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Năm 2017 anh Th phải chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh Th không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, tháng 3-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại đội 27, phân trại K 3, trại giam số 5, thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Th. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về nuôi con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Trần Tố U, sinh ngày 09-01-2008 và Trần Ánh D, sinh ngày 29-5-2010, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không vay nợ của cá nhân, tập thể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt ngày 29-3-2022, anh Trần Văn Th trình bày: Anh và chị Vũ Thị Hồng Ph đăng ký kết hôn ngày 26-3-2007 tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường nhưng từ khi biết anh bị nghiện ma túy, chơi bời, đã đi cai nghiện ở cơ sở cai nghiện tập trung, bị xử phạt tù năm 2017. Sau khi chấp hành án xong anh lại tiếp tục phạm tội và hiện đang chấp hành án 24 tháng tù tại Đội 27, phân trại K3, trại giam số 5, thị trấn Tht, huyện Y, tỉnh Th. Cuối năm 2021, anh có gọi điện về nhà, cho chị Ph có nói đã gửi đơn đến Tòa án nhưng anh tưởng chị Ph nói đùa. Thời gian vừa qua, anh bị ốm vợ chồng gọi điện thoại vẫn nói chuyện bình thường. Anh còn chấp hành án mấy tháng nữa nên khi ra trại sẽ cố gắng sửa chữa để vợ chồng nuôi con, do đó, chị Ph làm đơn ly hôn, anh không đồng ý, mong chị Ph suy nghĩ lại để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Tố U, sinh ngày 09-01-2008 và Trần Ánh D, sinh ngày 29-5-2010. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh nhường cho chị Ph nuôi cả hai con vì anh đang phải chấp hành án không nuôi con được

Về chia tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do điều kiện anh đang chấp hành án nên đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như phiên họp, phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-4-2022, cháu Trần Tố U và cháu Trần Ánh D đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hồng Ph được ly hôn anh Trần Văn Th; về nuôi con chung: Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Tố U, sinh ngày 09-01-2008 và Trần Ánh D, sinh ngày 29-5-2010, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph; về chia tài sản: Chị Ph và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Vũ Thị Hồng Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn Th. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Th đã có lời khai và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng

mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng Ph và anh Trần Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26-3-2007 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Th mắc nghiện ma túy, năm 2012 đã bị đưa vào trung tâm cai nghiện ma túy, năm 2017 bị chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy nhưng anh Th không chịu cải tạo, sửa chữa, năm 2020 anh Th tiếp tục phạm tội về ma túy và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại trại giam trại giam số 5, thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Th. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Ph và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Th xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cần xử cho chị Ph được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh Th có hai con chung là Trần Tố Uyên, sinh ngày 09-01-2008 và Trần Ánh D, sinh ngày 29-5-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho các con. Hai con chung của chị Ph và anh Th đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Chị Ph xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th cũng đồng ý, Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của chị Ph và anh Th phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao cho chị Ph trực tiếp nuôi hai con chung, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

[5] Về chia tài sản: Chị Ph và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hồng Ph và anh Trần Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Tổ U, sinh ngày 09-01-2008 và Trần Ánh D, sinh ngày 29-5-2010, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Ph, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng Ph phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003482 ngày 18-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Ph đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị Ph, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên